TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoà;

2. Bà Trần Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2022, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 507/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thuý N, sinh năm 1992 (Có mặt)

HKTT: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Hiện trú tại: Khu phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Dương Công T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý N trình bày:

Trước khi kết hôn chị và anh Dương Công T có thời gian tìm hiểu 03 tháng, rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2014 tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng sống không có hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên nhậu say về hăm doạ xúc phạm chị, mặc dù chị cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ anh T, nhưng anh T vẫn không thay đổi, vẫn tính nào tật ấy, vì vậy chị đã bỏ nhà đi

về phía cha mẹ chị tại thị trấn P sống ly thân với anh T từ tháng 8/2022 cho đến nay.Trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân anh T không quan tâm gì đến chị mà còn điện thoại hăm doạ chửi chị. Nay xét thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

-Về quan hệ nuôi con chung; Vợ chồng chị 01 con chung tên Dương Công T, sinh ngày 09/7/2015, hiện con đang ở ông bà nội, còn anh T ở đâu chị không biết. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, lý do chị xin nuôi con là vì anh T thường xuyên ăn nhậu thu nhập không ổn định không đủ điều kiện chăm lo con, còn khi đi về phía gia đình chị ở, chị không dẫn con theo là do cháu đang học tại xã M, để thuận lợi cho con nên để cháu học xong cuối năm, chị sẽ rút học bạ đưa cháu về thị trấn P để học.

-Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Toà giải quyết.

- Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai của đương sự, ngày 21/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại Toà hôm nay bị đơn anh Dương Công T trình bày:

Anh công nhận về thời gian anh và chị N tìm hiểu chung sống kết hôn, như chị N trình bày là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cũng do anh trước kia không lo làm ăn, mà thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, nhưng hiện nay anh đã thay đổi tập trung làm ăn, không chơi cờ bạc nữa, lý do chính vợ chồng mâu thuẫn là do thời gian chị N công tác tại trường tiểu học M, xã M có nảy sinh tình cảm và quan hệ ngoại tình với thầy hiệu trưởng của trường, mặc dù anh chưa bắt gặp cả hai ngoại tình, nhưng vợ và em trai của thầy đó nhiều lần điện thoại thông báo cho anh biết, thậm chí vợ hiệu trưởng còn tìm gặp mẹ vợ của anh để nói chuyện đó, vì vậy anh đã nhiều lần hỏi chị N có ngoại tình không, nhưng chị N không thừa nhận. Sau đó gia đình anh xin chuyển chị N về công tác tại trường trung học cơ sở thị trấn M, thì lúc đó cả hai mới chấm dứt quan hệ với nhau, anh vì thương vợ nên tha thứ bỏ qua và vợ chồng tiếp tục chung sống đến tháng 8/2022 thì chị N bỏ nhà đi về phía gia đình vợ sống ly thân cho đến nay. Lý do sao chị N bỏ nhà đi thì anh không biết.Trong khoảng thời gian sống ly thân, anh thường xuyên điện thoại chị N, nhưng chị N không nghe máy. Nay chị N xin ly hôn với anh, anh không đồng ý, anh xin Toà cho vợ chồng đoàn tụ.

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Dương Công T, sinh ngày 09/7/2015, hiện con đang ở với anh, nếu Toà cho ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chi N cấp dưỡng nuôi con, anh hiện làm nghề nuôi tôm thu nhập ổn định, đảm bảo việc nuôi dạy con, còn chị N thu nhập thấp lương không tới 4.000.000đ/tháng, nên không đảm bảo việc nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Toà giải quyết.

- Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu: Về thủ tục tố tụng Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý N, cho chị N được ly hôn với anh Dương Công T và giao con chung của chị N, anh T là Dương Công T, sinh ngày 09/7/2015 cho chị N, trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xét, về tài sản chung nợ chung không có, nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thủ tục tố tụng*:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn là anh Dương Công T đang cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Nguyễn Thị Thuý N và anh Dương Công T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 22/10/2014, là hôn nhân hợp pháp, nhưng quá trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị N xin ly hôn với anh T, chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, mà hay ăn chơi cờ bạc bên ngoài, sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên nhậu say về hăm doạ xúc phạm chị N, mặc dù chị cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ anh T, nhưng anh T vẫn không thay đổi, vẫn tính nào tật ấy. Hội đồng xét xử xét thấy là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng trong thời kỳ hôn nhân, anh T không lo làm ăn, mà thường xuyên ăn chơi cờ bạc, không quan tâm gì cuộc sống gia đình, sống không có trách nhiệm vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, chính vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên từ tháng 8/2022 đến nay chị N và anh T không còn sống chung với nhau nữa.

Mặc dù anh T có nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng thực tế, trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân anh T cũng không quan tâm gì đến cuộc sống chị N, điều này chứng tỏ anh T cũng không mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích xin đoàn tụ của anh T là nhằm kéo dài gây đau khổ cho chị N, còn việc anh T khai nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N ngoại tình với người khác, nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chị N quan hệ ngoại tình người khác, vì vậy có cơ sở xác định, hôn nhân giữa chị N

và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu duy trì cuộc sống hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho chị N được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Dương Công T, sinh ngày 09/7/2015, nay ly hôn cả chị N và anh T đều có nguyện vọng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng chị N hiện làm giáo viên, công việc thu nhập, ổn định, còn anh T thường xuyên làm xa nhà, ít có điều kiện gần gũi chăm sóc giáo dục con, nguyện vọng cháu T muốn trực tiếp ở với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Chị N và anh T, không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí ly hôn, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

-Căn cứ Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thuý N được ly hôn với anh Dương Công T.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung là Dương Công T, sinh ngày 09/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Thuý N trực tiếp nuôi dưỡng (hiện con đang ở với anh D Công T) và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuý N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, mà chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008879, ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thuý N, anh Dương Công T có mặt tại Tòa án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 20/4/2023).

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Mỹ;
-CC THADS huyện Phù Mỹ;
-UBND xã Mỹ Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tân